SỞ Y TẾ SƠN LA
BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23 /TB-BVPHCN

Sơn La, ngày 26 tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO
Kết quả điểm xét tuyển viên chức Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Sơn La 2023

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Thông tư liên tịch giữa Bộ Y tế và Bộ Nội vụ, gồm các Thông tư liên tịch: số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sỹ; số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, Kỹ thuật Y; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-BVPHCN ngày 07/02/2023 của Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Sơn La về việc phê duyệt đề án vị trí việc làm; Quyết định số 69/QĐ-BVPHCN ngày 10/02/2023 của Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Sơn La về việc giao số lượng người làm việc, cơ cấu ngạch, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Hướng dẫn số 4650/HD-UBND tỉnh ngày 01/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về thực hiện Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích bác sĩ, dược sĩ về công tác tại tỉnh Sơn La, giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 574/QĐ-UBND tỉnh Sơn La ngày 18/4/2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc phân bổ chỉ tiêu bác sĩ, dược sĩ về công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế năm 2023 được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La;

Thực hiện Kế hoạch số 50/KH-BVPHCN ngày 28/02/2023 của Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Sơn La về việc tuyển dụng và tiếp nhận viên chức năm 2023; Kế hoạch số 51/KH-BVPHCN ngày 28/02/2023 của Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Sơn La về việc tuyển dụng, khuyến khích bác sĩ, dược sĩ về công tác tại bệnh viện năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 228/QĐ-BVPHCN ngày 25/4/2023 của Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Sơn La về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức của Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Sơn La năm 2023;

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-HĐTD ngày 08/6/2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Sơn La về việc tổ chức phỏng vấn, sát hạch thí sinh dự tuyển viên chức Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Sơn La năm 2023 và báo cáo số 01/BC-HĐTD ngày 23/6/2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Sơn La về kết quả tổ chức vòng 02; dự kiến kết quả trúng tuyển, không trúng tuyển viên chức Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Sơn La năm 2023;

Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Sơn La thông báo kết quả điểm phỏng vấn, xét tuyển viên chức năm 2023.

(Có biểu chi tiết kèm theo).

Danh sách kết quả điểm phỏng vấn, xét tuyển được niêm yết công khai tại bảng thông báo, Website http://bvphcn.sonla.gov.vn/ của Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Sơn La từ ngày 26/6/2023./.

Nơi nhận:
- Thí sinh dự tuyển;
- Hội đồng tuyển dụng;
- Lưu: VT, TCCB-HC-QT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH SƠN LA
BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

Trần Văn Tảo

DANH SÁCH
Kết quả điểm phỏng vấn, xét tuyển viên chức viên Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Sơn La năm 2023
(Kèm theo Thông báo số /TB-BVPHCN ngày 26/6/2023)

TT	Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Đăng ký dự tuyển vào ngạch	Đối tượng ưu tiên	Số đề thi	Điểm giám khảo số 1	Điểm giám khảo số 2	Điểm giám khảo số 3	Điểm trung bình cộng kết quả phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
	I		**Bác sĩ hạng III**													
			Chuyên ngành Đa khoa													
1	1	BS.01	Hoàng Thu Hà	04/01/1996	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ hạng III	Dân tộc thiểu số (Dân tộc Tày)	1	83,00	84,50	84,00	83,83	5,00	**88,83**	
			Chuyên ngành Y học cổ truyền													
2	1	BS.02	Cao Xuân Thanh	01/4/1996	Đại học	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ hạng III	Không	3	79,00	77,00	77,50	77,83	-	**77,83**	
	II		**Điều dưỡng hạng III**													
3	1	ĐD.01	Phạm Thị Hiền	02/11/1999	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Không	3	44,00	42,00	42,00	42,67	-	**42,67**	
4	2	ĐD.02	Hoàng Thị Nhất	11/3/1994	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Dân tộc thiểu số (Dân tộc Thái)	4	77,50	80,00	78,00	78,50	5,00	**83,50**	
	III		**Kỹ thuật Y hạng III**													
			Chuyên ngành Phục hồi chức năng													
5	1	KTYIII.01	Đỗ Thị Bích	16/8/1998	Đại học	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật Y hạng III	Không	3	69,00	71,00	73,00	71,00	-	**71,00**	
6	2	KTYIII.02	Phạm Mai Huệ	17/4/2000	Đại học	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật Y hạng III	Không	4	78,00	78,00	74,00	76,67	-	**76,67**	
			Chuyên ngành Xét nghiệm													
7	1	KTYIII.03	Nguyễn Thị Hải Yến	13/4/1995	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y hạng III	Không	3	90,00	90,00	91,00	90,33	-	**90,33**	

TT	Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Đăng ký dự tuyển vào ngạch	Đối tượng ưu tiên	Số đề thi	Điểm giám khảo số 1	Điểm giám khảo số 2	Điểm giám khảo số 3	Điểm trung bình cộng kết quả phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
	IV		**Kỹ thuật Y hạng IV**													
			Chuyên ngành kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh													
8	1	KTYIV.01	Hoàng Văn Hà	14/6/1991	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Kỹ thuật Y hạng IV	Dân tộc thiểu số (Dân tộc Thái)	1	76,00	76,00	75,00	75,67	5,00	**80,67**	
			Chuyên ngành kỹ thuật Phục hồi chức năng													
9	1	KTYIV.02	Cầm Thái Hoàng	28/7/2001	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật Y hạng IV	Dân tộc thiểu số (Dân tộc Thái)	4	-	-	-	-	5,00	**5,00**	
10	2	KTYIV.03	Nguyễn Xuân Khánh	23/6/2000	Cao đẳng	Kỹ thuật Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	Kỹ thuật Y hạng IV		6	90,00	92,00	90,00	90,67	-	**90,67**	
11	3	KTYIV.04	Lường văn Lả	17/12/1994	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật Y hạng IV	Dân tộc thiểu số (Dân tộc Thái)	7	60,00	62,00	62,00	61,33	5,00	**66,33**	
12	4	KTYIV.05	Lê Trung Nam	09/12/2000	Cao đẳng	Kỹ thuật Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	Kỹ thuật Y hạng IV		3	74,00	70,00	73,00	72,33	-	**72,33**	
13	5	KTYIV.06	Tòng Văn Sa	05/6/1989	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật Y hạng IV	Dân tộc thiểu số (Dân tộc Thái)	9	64,00	60,00	62,00	62,00	5,00	**67,00**	
14	6	KTYIV.07	Tráng A Tủa	01/6/1996	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật Y hạng IV	Dân tộc thiểu số (Dân tộc Mông)	1	52,00	51,00	52,00	51,67	5,00	**56,67**	